

Tham luận: Làm gì để Bơi lội Thành phố đạt HCV SEA Games?

TS Chung Tấn Phong – Trưởng Bộ môn TTDN Thành phố

Ông Phạm Văn Kiệt – nguyên Giám đốc Sở Thể dục thể thao TP.HCM – từng phát biểu: “Bơi lội thành phố là “mũi nhọn” tại các giải trong nước nhưng lại là “mũi tà” tại các giải quốc tế”. Đó vừa là thực trạng vừa là thách thức không nhỏ của Bơi lội thành phố trong nhiều năm qua. Vậy giải pháp nào để khắc phục yếu điểm trên để Bơi lội thành phố thật sự là mũi nhọn ở cả hai đấu trường quốc gia và quốc tế?

Trước tiên cần phải “biết người biết ta”. Bơi lội Việt Nam nói chung và Bơi lội thành phố nói riêng đang đứng ở đâu trong bản đồ Bơi lội Đông Nam Á? Hãy lướt sơ qua các bảng biểu phân tích dưới đây:

**Bảng 1: Thành tích của Bơi Lội Việt Nam qua 50 năm
(từ SEAP Games lần 1 – năm 1959 đến SEA Games 25 – năm 2009)**

TT	Đại hội thể thao Đông Nam Á			Thành tích của Bơi lội Việt Nam	
	Tên	Thời gian	Địa điểm	Huy chương	Cụ thể
1	SEAP Games 1	1959	Thái Lan	2V	HCV: 100E nam: Trương Kế Nhơn (1:20.6) 4 x 100HH nam (4:55.4)
2	SEAP Games 2	1961	Myanmar	2V – 1Đ	HCV: 200E nam: Huỳnh Văn Hai (2:50.9) 100B nam: Phan Hữu Đông (1:09.6) HCD: 200E nam: Trương Kế Nhơn (2:51.0)
3	SEAP Games 3	1965	Malaysia	1Đ	HCD: 100TD nữ: Nguyễn Thị Tuyết Vân (1:10.4)
3	SEAP Games 7	1973	Singapore	1B	HCB: 100B nam: Đỗ Như Minh (1:02.15)
4	SEA Games 21	2001	Malaysia	1B	HCB: 100E nam: Trần Xuân Hiền (1:04.94)
5	SEA Games 22	2003	Việt Nam	1B – 3Đ	HCB: 200N nam: Trương Ngọc Tuấn (2:10.43) HCD: 100E nam: Nguyễn Hữu Việt (1:04.77) 400HH nữ: Võ Thị Thanh Vy (5:05.52) 4 x 100HH nữ (4:27.79)
6	SEA Games 23	2005	Philippines	1V	HCV: 100E nam: Nguyễn Hữu Việt (1:03.80)
7	SEA Games 24	2007	Thái Lan	1V – 1Đ	HCV: 100E nam: Nguyễn Hữu Việt (1:03.73) HCD: 100N nam: Đỗ Huy Long (59.60)
8	SEA Games 25	2009	Lào	1V – 1B – 4Đ	HCV: 100E nam: Nguyễn Hữu Việt (1:01.60) HCB: 200E nam: Nguyễn Hữu Việt (2:15.25)

					HCD: 400HH nam: Võ Thái Nguyên (4:30.78) 100B nam: Hoàng Quý Phước (55.65) 200E nữ: Phạm Thị Huệ (2:35.79) 200B nam: Võ Thái Nguyên (2:01.34)
Tổng cộng				7V – 4B – 10Đ	

Bảng 2: So sánh thành tích KLQG Việt Nam năm 2009 với thành tích HCV của các kỳ SEA Games

Nam			
KLQG VN năm 2009	Cự ly	HCV SEA Games	
Thành tích		Thành tích	Năm
24.51	50TD	23.27	1989
52.83	100TD	52.42	1985
1.54.31	200TD	1.54.92	1991
4:05.55	400TD	4.00.04	1991
16.22.00	1500TD	16.14.08	1987
1.01.60	100E	1:01.60	2009
2.15.25	200E	2.13.42	2009
55.37	100B	56.00	1989
2.01.34	200B	2.00.45	2007
58.07	100N	58.36	1985
2.07.15	200N	2.08.86	1985
2.09.54	200HH	2.09.86	1987
4:30.78	400HH	4:32.66	1991
Nữ			
KLQG VN năm 2009	Cự ly	HCV SEA Games	
Thành tích		Thành tích	Năm
27.73	50TD	27.62	1989
59.40	100TD	59.51	1985
2.08.40	200TD	2.07.77	1985
4.27.18	400TD	4.29.75	1983
9.11.03	800TD	9.14.62	1977
1.13.16	100E	1.13.07	1991
2.35.79	200E	2.34.56	2005
1.02.11	100B	1.00.33	2007
2.16.33	200B	2.15.63	2007
1.05.49	100N	1.06.47	1989
2.22.35	200N	2.23.65	1989
2.24.68	200HH	2.24.61	1985
5.05.52	400HH	5.05.70	1981

Qua bảng 1 và 2, có thể nêu một số nhận xét sau:

1. Trình độ Bơi lội Việt Nam sau 50 năm vẫn đứng ở vị trí hạng 6 Đông Nam Á, chưa có gì thay đổi (sau Singapore, Thái Lan, Malaysia, Philippines, Indonesia)
2. Trừ các nội dung bướm và ếch (nam, nữ), các cự ly còn lại đa số ngang với trình độ Đông Nam Á ở thập niên 80! (lạc hậu khoảng 20 năm).
3. Tổng huy chương đạt được của Bơi lội Việt Nam trong 50 năm qua (7V – 4B – 10Đ) chỉ bằng ½ tổng số huy chương của Singapore đạt được tại SEA Games 25 tại Lào vừa qua (14V – 8B – 11Đ)!
4. Sự thua kém của Bơi lội Việt Nam so với các nước trong khu vực là “sự thua kém của cả một hệ thống”, thể hiện qua:
 - a. Số lượng CLB bơi lội ở từng địa phương và số lượng các địa phương đầu tư căn cơ trong môn bơi lội rất ít so với các nước;
 - b. Hệ thống thi đấu trong nước còn nghèo nàn, mức độ tham gia các giải thi đấu quốc tế ít;
 - c. Lực lượng HLV không có trình độ ngoại ngữ, cập nhật kiến thức hạn chế (đặc biệt là phần huấn luyện kỹ thuật), chưa được phân loại theo chuẩn quốc tế;
 - d. Quan hệ quốc tế chưa được mở rộng, ...
5. Lực lượng bơi lội nam của Việt Nam hiện nay tương đối đồng đều hơn so với lực lượng bơi lội nữ.

Vậy khi Bơi lội Việt Nam (trong đó có Bơi lội TP.HCM) thua kém các nước trong khu vực một khoảng cách khá xa như vậy thì con đường nào nhanh nhất để đuổi kịp các nước? Chỉ có 1 cách duy nhất: “đứng trên vai người khổng lồ” để rút ngắn khoảng cách, nghĩa là mời một “Tổng công trình sư” có kinh nghiệm ở một cường quốc bơi lội (như Mỹ, Úc) về làm “Giám đốc kỹ thuật” để tham mưu và thiết kế lại toàn bộ hệ thống như cách mà Bơi lội Singapore đang làm (lưu ý là Singapore là một trong những cường quốc bơi lội ở Đông Nam Á mà vẫn mời chuyên gia cao cấp hỗ trợ về hệ thống). Tuy nhiên giải pháp này chưa khả thi trong tình hình hiện nay vì 2 lý do cơ bản: 1) Chúng ta chưa đặt được các mối quan hệ bền vững ở cấp độ nhà nước với các nước này; 2) Lương của các “giám đốc kỹ thuật” này không thể dưới 15.000 USD/tháng, vượt khung thuê chuyên gia hiện nay của thành phố.

Vậy đối với thành tích đỉnh cao, chỉ còn một cách duy nhất là “tập trung đầu tư một vài VĐV trọng điểm ở mức độ cao nhất” ở một vài nội dung trọng điểm. Nói thì dễ nhưng để làm được việc này, cũng không phải là chuyện đơn giản: phải có hệ thống đào tạo vệ tinh ở khắp các quận huyện để phát hiện và tuyển chọn nhân tài, các HLV dạy ban đầu phải có kỹ năng sư phạm tốt và trình độ giảng dạy kỹ thuật cơ bản tốt;

khi đã phát hiện tài năng rồi thì phải thuyết phục phụ huynh ủng hộ và “đeo bám” lâu dài; khi đến đúng tuổi cần nâng lượng vận động thì phải “hy sinh” bớt con đường học vấn để chuyển qua tập luyện chuyên nghiệp hơn; ... Tìm người tài đã khó, giữ chân người tài lại càng khó hơn. Đây không còn là công việc của riêng bộ môn hoặc ý muốn của riêng bản thân VĐV, mà là sự hỗ trợ, chăm lo của toàn xã hội. Về lý thuyết, cần phải lưu ý một số vấn đề cơ bản sau trong lộ trình phát triển của VĐV cấp cao:

Những lĩnh vực tác động vào quá trình tập luyện trong suốt quãng đời sự nghiệp của VĐV: tựu trung có 3 lĩnh vực ảnh hưởng chính:

- **Lối sống:** thời khóa biểu hàng ngày, giấc ngủ, chế độ ăn uống, đời sống xã hội, vệ sinh cá nhân, thời gian hồi phục và các hoạt động vui chơi giải trí.
- **Các tác động môi trường:** cuộc sống gia đình, bạn bè và đồng nghiệp, mối quan hệ với huấn luyện viên và đồng đội, sự hài lòng với công việc/học tập, các kỹ năng quản lý thời gian, khoảng cách đi lại giữa nơi ở và nơi tập luyện.
- **Chương trình đào tạo:** kế hoạch tập luyện dài hạn, kế hoạch tập luyện theo mùa, cơ sở vật chất tập luyện, trang thiết bị tập luyện, hỗ trợ y học, hỗ trợ khoa học thể thao, chương trình thi đấu.

Chỉ một trong những yếu tố trên không đảm bảo thì con đường sự nghiệp của VĐV sẽ bị cắt ngang giữa chừng hoặc không thể đến được đỉnh cao nhất!!!

Các yếu tố quyết định đến sự thành công và các trở ngại cần khắc phục để thành công của VĐV: để tìm hiểu vấn đề này, Ủy ban Olympic Mỹ đã triển khai bảng điều tra về “Phát hiện và phát triển tài năng (TID)” cho hơn 2.100 VĐV Olympic Mỹ, những người đã từng thi đấu tại các Đại hội Olympic mùa hè và mùa đông từ năm 1984 – 1998 (số trong ngoặc đơn là tỷ lệ phần trăm chọn lựa của các VĐV). Kết quả cho thấy:

STT	10 yếu tố hàng đầu quyết định đến sự thành công tại Olympic	10 trở ngại cần khắc phục để đạt được thành công tại Olympic
1	<i>Sự cống hiến và Lòng kiên trì</i> (58%): sự nỗ lực tự thân, sự khát khao, lòng kiên trì và sự cam kết để đạt được mục tiêu	<i>Thiếu sự hỗ trợ về tài chính</i> (53%): gây căng thẳng và mất an ninh, tập luyện bị ảnh hưởng do phải đi làm thêm, không đủ khả năng thi đấu quốc gia và quốc tế.
2	<i>Gia đình và bạn bè</i> (52%): hỗ trợ về tài chính và tình cảm, tạo lòng tin, giới thiệu làm quen với môn thể thao, tư vấn kỹ thuật, cung cấp sự ổn định.	<i>Xung đột với các vai trò trong cuộc sống</i> (33%): bao gồm công việc, sự nghiệp, trường học, gia đình và thể thao.
3	<i>Huấn Luyện viên</i> (49%): cung cấp kiến thức chuyên môn, sự cổ vũ và động lực.	<i>Thiếu sự hỗ trợ của HLV</i> (29%): tập với HLV có trình độ chuyên môn hạn chế, hoặc xung đột với HLV.
4	<i>Tình yêu thể thao</i> (27%): tạo động lực	<i>Thiếu sự hỗ trợ từ Ủy ban Olympic Quốc gia</i>

	cần thiết để tập luyện gian khổ	và các Bộ môn Quốc gia (22%)
5	Chương trình tập luyện và cơ sở vật chất (22%)	Các trở ngại về tinh thần (22%): thiếu tự tin, thiếu khả năng đối phó với áp lực
6	Tài năng thiên bẩm (22%)	Thiếu cơ hội tập luyện và thi đấu (20%)
7	Tính ganh đua (15%)	Các vấn đề về y học (20%): Chấn thương, bệnh tật và các vấn đề y học khác.
8	Sự tập trung (13%): năng lực tập trung cao độ vào mục tiêu và nhiệm vụ sắp đến dù có nhiều vướng bận khác.	Thiếu sự hỗ trợ của xã hội (11%): Gia đình, bạn bè và đồng nghiệp không có hoặc ít hỗ trợ cho VĐV khi họ nản chí
9	Đạo đức nghề nghiệp (12%): tập luyện nghiêm khắc và có đạo đức nghề nghiệp vững chắc.	Những giới hạn về thể chất (8%): như giới hạn về chiều cao, cân nặng, sức mạnh và sức bền, ...
10	Sự hỗ trợ về tài chính (12%): như tài trợ, học bổng đại học, tiền hỗ trợ từ mạnh thường quân, các khoản trợ cấp VĐV, và các nguồn gây quỹ khác.	Sự thất bại (6%): Sự thất bại và khả năng đối phó với thất bại.

Chúng ta lưu ý: trong 10 yếu tố quyết định đến sự thành công, đã có 6 yếu tố (60%) là thuộc về bản thân VĐV (các yếu tố số 1, 4, 6, 7, 8, 9), điều đó cho thấy vai trò quan trọng của công tác tuyển chọn và các chương trình giáo dục tư tưởng, tình cảm, ý thức cho VĐV. Còn trong 10 trở ngại ảnh hưởng đến sự thành công, chỉ có 3 yếu tố (30%) là thuộc về bản thân VĐV (các yếu tố 5, 9, 10), 7 trở ngại còn lại đều thuộc về các yếu tố khách quan khác, vì vậy khi đã “phát hiện người tài” rồi thì vấn đề “phát triển tài năng” lại càng quan trọng hơn. Không có chương trình phát triển tài năng đúng nghĩa thì tài năng sẽ mai một hoặc không vươn lên hết giới hạn năng lực của bản thân, đó là một sự lãng phí lớn.

Chính vì vậy, sự thành công của VĐV Nguyễn Thị Kim Tuyến - sinh ngày 13/9/1994 - tại giải Bơi VĐQG năm 2009 (đạt 10 HCV – 2 HCB, phá 8 KLG) là một bài học lớn cho Bơi lội thành phố, trong đó 5 bài học lớn nhất là:

- **Tốc độ cải thiện thành tích nhanh và liên tục là một chỉ tiêu đánh giá tài năng tin cậy nhất!** trong lứa tuổi thiếu niên, gần như không có giải nào là Tuyến không cải thiện thành tích của mình!
- **Làm đúng việc cần làm** (Do right things): Kim Tuyến được Bộ môn định hướng và khuyến khích chuyển sang tập luyện chuyên nghiệp đúng vào thời điểm khởi đầu của giai đoạn đỉnh cao của VĐV bơi lội nữ.
- **Làm đúng cách** (Do things right): Đến thời điểm huấn luyện cấp cao, Kim Tuyến có được những điều kiện tối ưu nhất của tập luyện đỉnh cao: tập 2 buổi/ngày (kể cả thứ 7, chủ nhật) với lượng vận động cao do được ăn ở tập trung tại Trung Quốc; được huấn luyện ở độ cao khi tập luyện ở Côn Minh trong 3 tuần, dinh dưỡng và hồi phục tốt (có thuốc men hỗ trợ), có sự đóng

góp của khoa học – kỹ thuật (kiểm tra acid lactic trong tập luyện, mặc đồ bơi công nghệ cao, tập thể lực ở phòng tập có các thiết bị đúng chuẩn và chuyên dùng của bơi lội), được thấy và được tập cùng với các VĐV nổi tiếng của Trung Quốc nên có tấm gương phấn đấu.

- **Sự hỗ trợ tuyệt vời của gia đình:** hy sinh đúng thời điểm để chấp nhận cho con mình chuyển sang thể thao chuyên nghiệp (chuyển từ học ở trường phổ thông ngoài sang học bổ túc), không bệnh ngôi sao (nhiều phụ huynh bị bệnh ngôi sao trước con mình!); lặng lẽ, âm thầm giúp đỡ con mình cân đối hài hòa giữa việc tập luyện và việc học.
- **Đạt thành tích đỉnh cao ở lứa tuổi còn trẻ.** Khi VĐV Nguyễn Kiều Oanh đạt đến thành tích đỉnh cao (tương đương hạng 4 SEA Games thì tuổi của cô cũng đã trên 20). Hiện nay, Kim Tuyền cũng vươn tới hạng 4 SEA Games khi tuổi đời mới 15. Đây chính là máu chốt để chúng ta hy vọng Kim Tuyền có thể đạt đến những cột mốc cao hơn và có thể cống hiến nhiều hơn cho Bơi lội nước nhà. Đây cũng là yếu tố mà các nước trong khu vực làm tốt hơn chúng ta.

Xâu chuỗi tất cả những vấn đề nêu trên, câu trả lời cho câu hỏi “Làm gì để Bơi lội Thành phố đạt HCV SEA Games?” là:

1. **Phải có quyết tâm cao từ lãnh đạo đến HLV, phụ huynh, VĐV:** Việt Nam từ trước đến nay chỉ mới luyện gà nòi, trong khi tại các cường quốc thể thao người ta luyện chim đại bàng! Chỉ luyện hoài gà nòi thì có thể chẳng bao giờ có được đại bàng. Giống như Thomas Edison nói: "Người ta chẳng bao giờ phát minh được đèn điện nếu chỉ luôn cải thiện đèn dầu". Một điều cần lưu ý: trình độ Bơi lội SEA Games hiện nay đã ở mức khá cao, việc lấy HCV SEA Games là một việc làm không hề đơn giản, vậy quyết tâm lấy HCV SEA Games lại càng phải “cao ngút trời”!
2. **Phải thay đổi quan điểm đầu tư:** cần nắm thật chắc VĐV trọng điểm để **đầu tư quyết liệt** ngay từ nhỏ trong nhiều năm. Hải Phòng mạnh dạn chi gần ½ kinh phí hoạt động quốc tế (200 triệu trong tổng số 500 triệu đồng/năm) trong 2 năm cho Nguyễn Hữu Việt tập huấn dài hạn ở Trung Quốc, do vậy có được HCV 100E nam SEA Games 22 và tạo đà cho HCV SEA Games 23, 24, 25. Các kinh ngư Châu Á cũng đã bắt đầu chinh phục đỉnh cao thế giới bằng cách đầu tư chuyên biệt cho những nhân tài có khả năng vươn đến đỉnh cao.
3. **Phải thay đổi cách thức quản lý VĐV:** những VĐV tốt cần được theo dõi sát sao về tốc độ phát triển thành tích, chứ không chỉ đơn thuần là huy chương đạt được. Đây không chỉ là trách nhiệm của HLV trực tiếp mà của cả bộ môn trong các cuộc họp chuyên môn hàng tháng. Ngoài ra, các VĐV tốt, dù tập ở

quận huyện nào, cũng cần được tập hợp để huấn luyện chung từ 1 – 2 ngày/tuần tại CLB Yết Kiêu để đảm bảo kỹ thuật 4 kiểu tốt.

4. **Phải thay đổi quan điểm huấn luyện:** tập trung làm thật chắc kỹ thuật ở lứa tuổi 10 - 11 để nhanh chóng đạt thành tích cao ngay từ khi còn trẻ. Ví dụ đối với VĐV nữ, định hướng chỉ tiêu chung là: 10 tuổi đạt cấp 1, 11 tuổi đạt DBKT, 12 tuổi đạt kiện tướng và nằm trong 3 hạng đầu giải VĐQG, 13 tuổi tiếp cận KLQG Việt Nam và đủ tiêu chuẩn tham dự SEA Games, 15 tuổi tranh chấp 3 hạng đầu SEA Games, 17 tuổi đạt HCV SEA Games.
5. **Phải mạnh dạn đầu tư cho khoa học - kỹ thuật:** xu thế hiện nay của thể giới là kết hợp các tiến bộ trong nghiên cứu khoa học cùng kỹ thuật mới có thể phát huy tối đa tiềm năng về mọi phương diện của VĐV, nói cách khác, so tài trong thể thao chính là sự cạnh tranh của khoa học kỹ thuật. Một ví dụ đơn giản, không có dinh dưỡng và thuốc men tốt thì hãy quên đi chuyện đạt thành tích cao vì VĐV sẽ hồi phục chậm, bơi không đúng yêu cầu về cường độ bài tập, dễ chấn thương, dễ ngã bệnh, từ đó làm phá sản kế hoạch huấn luyện đã đề ra. Một VĐV bơi cấp cao có thể phải chi trung bình **345 USD/tháng tiền thuốc** với định lượng sử dụng như sau:

Thành phần thuốc	Chức năng	Sử dụng	Giá tiền
L-Glutamine	Hồi phục (tập luyện với cường độ cao trong thời gian dài sẽ dẫn đến việc cơ bắp không hồi phục kịp)	2 lần/ngày (liên tục)	45 USD/tháng
Đường (uống trong khi tập và sau khi tập)	Hồi phục sau khi tập luyện bằng cách đẩy nhanh việc thay thế nhiên liệu dự trữ của cơ bắp, làm giảm thiệt hại gây ra cho cơ bắp. Cung cấp điện giải và chất lỏng bị hao hụt	4 lần/ngày (trừ ngày nghỉ)	60 USD/tháng
Creatine	Tăng cường sức mạnh cho cơ bắp	2 lần/ngày (trừ ngày nghỉ)	30 USD/tháng
L-Carnitine	Cần thiết để biến đổi các acid béo thành năng lượng cho hoạt động cơ bắp	2 lần/ngày (liên tục)	60 USD/tháng
HMB	Bù đắp protein trong cơ bắp suốt quá trình TL	3 lần/ngày (liên tục)	45 USD/tháng
Tạo năng lượng cho cơ bắp	Giúp cơ bắp hoạt động hiệu quả và kéo dài sức chịu đựng trong trạng thái an toàn	2 lần/ngày (trừ ngày nghỉ)	35 USD/tháng
Chuyển hóa năng lượng cho cơ bắp	Tăng tốc độ chuyển hóa năng lượng đến các cơ bắp, giúp cơ bắp luôn ở trạng thái tốt nhất	2 lần/ngày (trừ ngày nghỉ)	35 USD/tháng
Glucosamine Chondroitin	* Kết hợp Glucosamine – một thành phần tự nhiên được tìm thấy trong mô liên kết và sụn khớp – giúp xây dựng lại sụn và bôi trơn khớp. * Hỗ trợ tính toàn vẹn sức khỏe của cơ thể.	2 lần/ngày (liên tục)	35 USD/tháng
Tổng cộng			345 USD/tháng

6. **Phải chọn lựa nội dung trọng điểm:** theo tổng kê, những lần đạt huy chương của bơi lội Việt Nam tại đấu trường SEA Games đa phần đều ở nội dung bướm, éch và Hỗn hợp (xem bảng 1). Điều đáng ngạc nhiên là các huy

chương của Châu Á đạt được ở tầm thế giới phần lớn cũng thuộc nội dung bướm, ếch (VD: Kosuke Kitajima – Nhật đoạt 2 HCV 100E, 200E nam ở Bắc Kinh; Liu Zi Ge – Trung Quốc đoạt HCV 200B nữ, ...). Phải chăng, đây là một lợi thế đối với những VĐV có thể hình tương đối không cao lớn? Đây cũng là một lợi thế không nhỏ cho Bơi lội Thành phố khi nơi đây sản sinh ra rất nhiều VĐV bơi bướm nổi tiếng (Đỗ Như Minh, Du Tố Hà, Nguyễn Kiều Oanh, Nguyễn Thị Kim Tuyền, ...) và thường xuyên đạt chức vô địch ở các nội dung bơi hỗn hợp. Vấn đề còn lại là Bơi lội thành phố sẽ phải làm gì để cải thiện trình độ bơi ếch của mình so với những nhân tài bơi ếch xuất hiện thường xuyên trên đất bắc (Nguyễn Mạnh Tuấn, Quách Hoài Nam, Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Hữu Việt, Vũ Thùy Dương, ...).

7. ***Phải dồn sức bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho HLV***: người Úc cho rằng: một bộ môn có thực sự mạnh hay không phụ thuộc vào *số lượng HLV được đào tạo bài bản theo từng cấp bậc*. Trước mắt, Bộ môn sẽ tiến hành dịch thuật từng bước các tài liệu phân cấp HLV của Mỹ, Úc và soạn thảo lại thành bộ giáo trình phù hợp với đặc điểm bơi lội Việt Nam. Dự kiến hoàn thành vào giữa năm 2012.

Bàn luận thêm:

5 điều Thể thao thành tích cao TP.HCM cần phải thay đổi

1. ***Không chăm lo cho lực lượng HLV***. Lương bổng HLV phải cao để HLV toàn tâm, toàn ý trong công tác huấn luyện. Suy cho cùng, lương bổng cao của HLV lại là chính sách tiết kiệm nhất vì nếu họ huấn luyện lè phè, chân trong chân ngoài thì cả một lứa VĐV tài năng sẽ chịu ảnh hưởng, hệ thống huấn luyện cũng yếu kém, gây thiệt hại và lãng phí còn nhiều hơn.
2. ***Không chế mức lương trần khi thuê mượn chuyên gia***. Vi phạm nguyên tắc “Tiền nào của nấy”!
3. ***Đầu tư quá dàn trải, đổ tiền quá nhiều vào tuyển trọng điểm, thiếu tập trung quyết liệt vào các mũi nhọn***. Chỗ cần nhọn sẽ không thể nhọn được.
4. ***Cào bằng***. Môn nào cũng như môn nấy. HLV nào cũng như HLV nấy. VĐV nào cũng như VĐV nấy. Thiếu tính cạnh tranh.
5. ***Chưa có chế lược quan hệ quốc tế đúng t âm, xuyên suốt và thực chất***. Bộ môn tự “quan hệ quốc tế” sẽ là việc “hên, xui”.

Ngày 8 tháng 1 năm 2009